

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1259/QĐ-UBND ngày 24/4/2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa thực hiện Nghị quyết số 109/NQ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ cập nhật, bổ sung Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số” và Chương trình hành động số 19-CTr/TU ngày 05 tháng 3 năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030, xã Ngọc Liên

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NGỌC LIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 109/NQ-CP ngày 16/4/2026 của Chính phủ cập nhật, bổ sung Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số”;

Căn cứ Chương trình hành động số 19-CTr/TU ngày 05/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 1259/QĐ-UBND ngày 24/4/2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa về ban hành Kế hoạch hành động của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 109/NQ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ cập nhật, bổ sung Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số” và Chương trình hành động số 19-CTr/TU ngày 05 tháng 3 năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Thực hiện Chương trình hành động số 11-CTr/ĐU ngày 10/4/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng nhiệm kỳ 2025-2030;

Thực hiện Thông báo số 126-TB/VPĐU ngày 13/5/2026 của Đảng ủy xã về việc thông báo kết luận của Thường trực Đảng ủy về nội dung Công văn số 863/UBND-KT, ngày 11/5/2026 của UBND xã về việc ban hành kế hoạch thực hiện của UBND xã về mục tiêu tăng trưởng “2 con số” giai đoạn 2026 - 2030;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế xã.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1259/QĐ-UBND ngày 24/4/2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa thực hiện Nghị quyết số 109/NQ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ cập nhật, bổ sung Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số” và Chương trình hành động số 19-CTr/TU ngày 05 tháng 3 năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030, xã Ngọc Liên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng các phòng: Kinh tế, Văn hóa - Xã hội; Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công; Trung tâm cung ứng dịch vụ công; Trưởng các thôn, làng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2/QĐ;
- Sở Tài chính (để b/c);
- TT Đảng ủy xã (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng, đơn vị cấp xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phan Thị Hà

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định số 1259/QĐ-UBND ngày 24/4/2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa thực hiện Nghị quyết số 109/NQ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ cập nhật, bổ sung Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số” và Chương trình hành động số 19- CTr/TU ngày 05 tháng 3 năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030, xã Ngọc Liên

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /5/2026 của UBND xã Ngọc Liên)

Thực hiện Quyết định số 1259/QĐ-UBND ngày 24/4/2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa về ban hành Kế hoạch hành động của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 109/NQ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ cập nhật, bổ sung Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số” và Chương trình hành động số 19- CTr/TU ngày 05 tháng 3 năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Ủy ban nhân dân xã Ngọc Liên xây dựng kế hoạch thực hiện kinh tế - xã hội gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số” như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Việc xây dựng và ban hành Kế hoạch nhằm cụ thể hóa các nhiệm vụ cụ thể của các phòng ban, đơn vị có liên quan, các thôn, làng tập trung tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 109/NQ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ cập nhật, bổ sung Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số” và Chương trình hành động số 19-CTr/TU ngày 05 tháng 3 năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và các nhiệm vụ cụ thể được giao tại Quyết định số 1259/QĐ-UBND ngày 24/4/2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

2. Quá trình tổ chức thực hiện phải gắn với các chỉ thị, nghị quyết, chỉ đạo của trung ương và của tỉnh; Nghị quyết đại hội của Đảng ủy xã. Thường xuyên rà soát, bổ sung, cập nhật những chủ trương, nhiệm vụ mới để đáp ứng yêu cầu thực tiễn; đề cao tinh thần chủ động, sáng tạo, đổi mới gắn trách nhiệm của tập thể và người đứng đầu các ban, phòng, ngành, cơ quan đơn vị để mọi nhiệm vụ đạt chất lượng hiệu quả cao nhất.

3. Kế hoạch là căn cứ để các phòng ban, cơ quan đơn vị, các thôn, làng xây dựng chương trình, kế hoạch chi tiết để tổ chức thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao; đồng thời là căn cứ để kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các ban, phòng, ngành, cơ quan, đơn vị.

4. Quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch phải thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm và bổ sung, cập nhật những chủ trương, nhiệm vụ mới để đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của thực tiễn; đề cao tinh thần chủ động, quyết tâm, quyết liệt, đoàn kết, đổi mới, sáng tạo để tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ đề ra.

B. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

I. VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chủ trương chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và Đảng ủy xã; phát huy mạnh mẽ vai trò các động lực tăng trưởng truyền thống và các động lực tăng trưởng mới, góp phần hoàn thành mục tiêu tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) bình quân giai đoạn 2026 - 2030 đạt 11% trở lên, tạo chuyển biến rõ nét về chất lượng tăng trưởng kinh tế của xã

1.1. Mục tiêu: Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn bình quân hằng năm đạt 8%, tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn năm 2030 đạt 10,05%. Trong đó tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm theo lĩnh vực: nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 7,9%, công nghiệp - xây dựng tăng 8,4%, dịch vụ - thương mại tăng 7,8%; thu nhập bình quân đầu người đến năm 2030 đạt 85 triệu đồng/người/năm; vốn đầu tư công thực hiện trên địa bàn xã giai đoạn 2026 - 2030 đạt khoảng 355 tỷ đồng.

1.2. Nhiệm vụ, giải pháp:

1.2.1. Về công tác quy hoạch

- Giao phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan: Tham mưu cho UBND xã thực hiện điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây nông thôn của 05 quy hoạch chung trên địa bàn xã¹ bảo đảm hoàn thành việc phê duyệt trước ngày 10/6/2026; trong đó, hoàn thành việc lập và trình hồ sơ lấy ý kiến Sở

¹ Thực hiện CV số 7762/UBND-CNXXDKH ngày 30/4/2026 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh phương án lập quy hoạch chung đô thị và quy hoạch nông thôn trên địa bàn tỉnh, theo đó: “*Thống nhất chưa thực hiện lập mới, điều chỉnh tổng thể các Quy hoạch chung đô thị và Quy hoạch nông thôn do điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2045 chưa được phê duyệt. Giao UBND các xã, phường thực hiện điều chỉnh cục bộ các Quy hoạch chung đô thị và Quy hoạch nông thôn trên địa bàn*”.

Xây dựng trước ngày 25/5/2026.

- Thực hiện cập nhật toàn bộ các điều chỉnh vào đồ án lập điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng xã Ngọc Liên, xã Ngọc Sơn, xã Ngọc Trung, xã Lộc Thịnh, xã Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc đến năm 2030 (nay thuộc xã Ngọc Liên, tỉnh Thanh Hóa): Điều chỉnh, bổ sung đất khu hành chính Trung tâm xã; Điều chỉnh, bổ sung đất văn hóa, thể thao; Điều chỉnh, bổ sung một số quỹ đất ở mới; Điều chỉnh, bổ sung đất hạ tầng sản xuất (đất sản xuất kinh doanh); Điều chỉnh, bổ sung đất mỏ vật liệu xây dựng; Điều chỉnh, bổ sung đất thương mại dịch vụ; Điều chỉnh, bổ sung hệ thống giao thông kết nối; Bổ sung các điểm tập kết chất thải rắn; Bổ sung quỹ đất an ninh, quốc phòng; Điều chỉnh, bổ sung đất nghĩa trang, nghĩa địa...

1.2.2. Về hoàn thiện thể chế

- Văn phòng HĐND-UBND xã theo chức năng nhiệm vụ được giao, chủ động tham mưu triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật.

- Chuyển mạnh phương thức quản lý nhà nước từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm” gắn với xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật trong các ngành, lĩnh vực, đặc biệt là giáo dục, y tế, văn hóa và khoa học công nghệ, làm cơ sở để thực hiện đặt hàng cho các đơn vị trong và ngoài nước tham gia cung ứng dịch vụ sự nghiệp công.

1.2.3. Về cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển

- Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan:

+ Tham mưu cho UBND xã thực hiện đồng bộ các giải pháp nuôi dưỡng nguồn thu, chống thất thu, khai thác các nguồn thu mới, các nguồn thu còn dư địa; quản lý chặt chẽ việc sử dụng ngân sách nhà nước đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, đặc biệt là chi hội nghị, hội thảo.

+ Tập trung rà soát, triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nhằm tháo gỡ, xử lý, giải quyết kịp thời đối với các dự án có khó khăn, vướng mắc, tồn đọng kéo dài trên địa bàn tỉnh theo tinh thần Kết luận số 77-KL/TW ngày 02/5/2024 của Bộ Chính trị; trong đó, phải xác định rõ nội dung công việc cần thực hiện, lộ trình, thời gian hoàn thành; tham mưu cho UBND xã phân công trách nhiệm cụ thể cho lãnh đạo, chuyên viên trực tiếp phụ trách để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, không để phát sinh thêm dự án tồn đọng, kéo dài; phấn đấu hoàn thành việc giải quyết dứt điểm các dự án có khó khăn, vướng mắc, tồn đọng kéo dài trên địa bàn xã trong năm 2026.

+ Xây dựng và tham mưu triển khai hiệu quả Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 và kế hoạch đầu tư công hằng năm theo nguyên tắc bố trí vốn tập trung, tránh dàn trải, không để thất thoát, lãng phí, bảo đảm phù hợp với quy định tại Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV. Tổ chức rà soát, đánh giá toàn diện các dự án dở dang để đề xuất tiếp tục đầu tư hoàn thành đối với các dự án thực sự cần thiết,

các khu tái định cư, các dự án chuyển tiếp; đồng thời lựa chọn, ưu tiên đầu tư các công trình trọng điểm, các tuyến giao thông có tính kết nối vùng, các dự án giáo dục, y tế nhằm nâng cao chất lượng phục vụ và bảo đảm cơ sở vật chất đạt chuẩn trong giai đoạn 2026 - 2030. Ưu tiên bố trí vốn cho các dự án có tác động lan tỏa lớn, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương; tổng hợp, báo cáo UBND xã xem xét, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

- + Rà soát, triển khai đồng bộ việc quản lý, sử dụng, chuyển giao trụ sở làm việc sau tinh gọn tổ chức bộ máy, tận dụng tối đa công năng sử dụng của các trụ sở làm việc hiện có, hạn chế tối đa việc xây dựng trụ sở, trung tâm hành chính mới; ưu tiên bố trí, chuyển đổi trụ sở dôi dư bảo đảm tài sản dôi dư được sử dụng hiệu quả.

- + Tham mưu thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 và Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ, Kế hoạch hành động số 282-KH/TU ngày 20/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 24/02/2026 của Chính phủ, Kế hoạch số 32-KH/TU ngày 09/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển kinh tế nhà nước.

- Phòng Văn hóa - Xã hội: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai hiệu quả các nội dung về đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng kiến tạo, phục vụ; lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm phục vụ; tạo lập môi trường đầu tư thông thoáng, minh bạch, bình đẳng để thu hút đầu tư, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong Kế hoạch cải cách hành chính trên địa bàn xã Ngọc Liên giai đoạn 2026 - 2030 được UBND xã phê duyệt tại Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 30/3/2026.

- Các phòng ban theo chức năng, nhiệm vụ được giao: Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh theo hướng thông thoáng, minh bạch, hấp dẫn. Thực hiện rà soát, đơn giản hóa quy trình, thủ tục, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính theo chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV tại Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026; đẩy mạnh chuyển đổi số, tăng cường cung cấp các dịch vụ công trực tuyến; chuẩn hóa, số hóa toàn bộ quy trình giải quyết thủ tục trên môi trường số, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, rút ngắn tối đa thời gian, chi phí cho người dân, doanh nghiệp; nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

- + Tạo điều kiện thuận lợi, bình đẳng cho kinh tế tư nhân tiếp cận cơ hội kinh doanh và các nguồn lực của nền kinh tế, nhất là vốn, đất đai, nhân lực, công nghệ; khuyến khích, hỗ trợ thúc đẩy các doanh nghiệp có tiềm lực mạnh, có khả năng cạnh tranh trong khu vực trong tỉnh và ngoài tỉnh.

- + Tăng cường hỗ trợ kết nối doanh nghiệp nhằm thúc đẩy chuyển giao công nghệ, nâng cao năng lực quản trị, đào tạo nguồn nhân lực.

2. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo chiều sâu, trên cơ sở ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

2.1. Mục tiêu: Diện tích đất nông nghiệp được tích tụ, tập trung để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao 05 năm giai đoạn 2026 - 2030: 900 ha. Trong đó đất sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao: 220 ha. Tổng đàn gia súc gia cầm năm 2030 đạt 345,5 nghìn con. Tổng sản lượng lương thực bình quân hàng năm đạt 10.888 tấn.

2.2. Nhiệm vụ, giải pháp

2.2.1. Đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững

- Tiếp tục phát triển các vùng sản xuất tập trung, vùng chuyên canh hàng hoá ứng dụng công nghệ cao; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong nông nghiệp; phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp theo hướng hữu cơ, tập trung vào các sản phẩm chủ lực của xã có lợi thế như lúa, dưa, mía, sắn dây, cây màu, cây ăn quả ..., gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị. Đồng thời, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp theo tiêu chuẩn an toàn như VietGAP, hữu cơ, từng bước xây dựng thương hiệu nông sản của xã. Tăng cường liên kết giữa nông dân, hợp tác xã và doanh nghiệp trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nhằm hình thành chuỗi giá trị bền vững. Tích tụ, tập trung 900 ha đất để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao (trong đó ứng dụng công nghệ cao 220 ha) trong giai đoạn 2026-2030.

- Định hướng phát triển chăn nuôi trên địa bàn xã theo hướng bền vững, an toàn sinh học và thân thiện với môi trường; ưu tiên phát triển các mô hình chăn nuôi trang trại, gia trại tập trung gắn với quy hoạch vùng sản xuất, từng bước giảm dần chăn nuôi nhỏ lẻ trong khu dân cư nhằm hạn chế ô nhiễm môi trường và nguy cơ phát sinh dịch bệnh. Khuyến khích các hộ dân có điều kiện đầu tư mở rộng quy mô chăn nuôi theo hướng công nghiệp, bán công nghiệp đối với các vật nuôi chủ lực như lợn, gia cầm, trâu, bò; đồng thời áp dụng các biện pháp xử lý chất thải, sử dụng đệm lót sinh học, hầm biogas và quy trình chăn nuôi an toàn nhằm bảo vệ môi trường nông thôn, nâng cao hiệu quả kinh tế và phát triển nông nghiệp bền vững phù hợp với đặc điểm xã thuần nông của địa phương.

2.2.2. Tăng cường thu hút đầu tư phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ; phối hợp triển khai thực hiện các dự án trong Cụm công nghiệp Ngọc Liên.

- Tập trung, đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, thu hút các dự án có tính chất thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu trong nội bộ các ngành kinh tế; thu hút các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông... các dự án có tính lan tỏa, giải quyết các vấn đề an sinh xã hội, nâng cao thu nhập và đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu lao động trên địa bàn xã; tạo điều kiện để thu hút các dự án công nghiệp phụ trợ.

- Tập trung phát triển mạnh kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng nhất cho tăng trưởng, phát triển kinh tế theo tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về "phát triển kinh tế tư nhân", khơi

dậy tinh thần kinh doanh, khởi nghiệp, tự lực, tự cường cho mỗi người dân, doanh nghiệp để phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân; tạo điều kiện thuận lợi và bình đẳng cho các thành phần kinh tế tư nhân tiếp cận cơ hội kinh doanh và các nguồn lực của nền kinh tế, nhất là vốn, đất đai, khoa học công nghệ, các chính sách ưu đãi...Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát huy tối đa năng lực sản xuất hiện có, đầu tư nâng cấp, mở rộng sản xuất để tăng sản lượng, nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh, mở rộng thị trường tiêu thụ; đẩy mạnh các mặt hàng có lợi thế, có giá trị gia tăng cao.

- Tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ trên địa bàn. Khuyến khích phát triển các ngành nghề phù hợp với lợi thế của địa phương như chế biến nông lâm sản, sản xuất vật liệu xây dựng và các ngành nghề như làm miến dong, bánh canh dong, bột sắn dây...

- Thúc đẩy phát triển thương mại, dịch vụ, vận tải, các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp gắn với nhu cầu của các doanh nghiệp và người dân trên địa bàn; tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh, giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động. Tăng cường huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là giao thông, thủy lợi, điện, hạ tầng số và các công trình phục vụ dân sinh.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng trong việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư tại Cụm công nghiệp Ngọc Liên, tạo điều kiện thuận lợi về mặt bằng, hạ tầng và thủ tục hành chính để thu hút doanh nghiệp.

- Tiếp tục khôi phục và phát triển chú trọng những nghề tiểu thủ công nghiệp (làm miến dong, tinh bột nghệ, tinh bột sắn...), khuyến khích đổi mới thiết bị, áp dụng các tiến bộ KHKT công nghệ vào sản xuất để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, giảm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh trên thị trường. Quan tâm phát triển doanh nghiệp cả về số lượng và chất lượng, phấn đấu thành lập mới 25 doanh nghiệp trở lên; thường xuyên nắm bắt tình hình hoạt động của các doanh nghiệp để tạo mọi điều kiện thuận lợi và có biện pháp hỗ trợ kịp thời cho doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh.

2.2.3. Đẩy mạnh phát triển thương mại, dịch vụ; mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và sản phẩm OCOP của địa phương

- Đẩy mạnh thu hút doanh nghiệp và khuyến khích phát triển các loại hình kinh tế hợp tác để tăng cường liên doanh, liên kết, khắc phục tình trạng nhỏ lẻ, manh mún trong sản xuất nông nghiệp, đổi mới tư duy, hình thức tổ chức sản xuất. Đổi mới tư duy, hình thức tổ chức kinh doanh các sản phẩm OCOP theo hướng thực chất, hiệu quả, có chất lượng ổn định, khối lượng hàng hoá lớn, có uy tín, thương hiệu mạnh để vươn tới các thị trường trong tỉnh, trong nước. Đẩy mạnh thu hút doanh nghiệp, liên kết, khắc phục tình trạng nhỏ lẻ, manh mún trong sản xuất nông nghiệp.

- Khuyến khích phát triển các loại hình thương mại, dịch vụ phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân như dịch vụ vận tải, dịch vụ nông nghiệp, thương mại bán lẻ.

- Đẩy mạnh quảng bá, giới thiệu các sản phẩm đặc trưng của địa phương,

đặc biệt là các sản phẩm OCOP², thông qua các hội chợ thương mại, các chương trình xúc tiến thương mại và các kênh phân phối hiện đại.

- Tăng cường kết nối với các doanh nghiệp, hợp tác xã, siêu thị và các sàn thương mại điện tử nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp của địa phương, góp phần nâng cao giá trị và sức cạnh tranh của sản phẩm.

2.2.4. Thúc đẩy chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất và quản lý kinh tế

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, điều hành và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Khuyến khích người dân và doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số trong sản xuất nông nghiệp, quản lý sản xuất, truy xuất nguồn gốc sản phẩm và tiêu thụ sản phẩm qua các nền tảng trực tuyến.

- Tổ chức các lớp tập huấn, nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho cán bộ, người dân và các chủ cơ sở sản xuất kinh doanh. Từng bước xây dựng hệ thống dữ liệu phục vụ quản lý sản xuất nông nghiệp, quản lý đất đai và phát triển kinh tế địa phương.

3. Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, tạo cơ sở thúc đẩy kết nối với các xã trong toàn tỉnh

3.1. Mục tiêu: Tập trung huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực trong xã hội nhằm xây dựng, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, trọng tâm là hạ tầng giao thông, hạ tầng y tế, hạ tầng giáo dục, hạ tầng điện, hạ tầng cụm công nghiệp, hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

3.2. Nhiệm vụ, giải pháp:

3.2.1. Tăng cường huy động các nguồn lực từ ngân sách nhà nước, các chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn xã hội hóa và sự đóng góp của nhân dân để đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội.

- Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan:

- + Chủ động rà soát, xây dựng kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030, ưu tiên nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ triển khai và hoàn thành các dự án có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội của xã; trọng tâm các dự án giao thông lớn, để sớm đưa vào khai thác, sử dụng, phát huy hiệu quả đầu tư đáp ứng nhu cầu đi lại và giao thương hàng hoá của Nhân dân.

- + Tham mưu cho UBND xã đầu mối, phối hợp chặt chẽ với các sở, ban ngành cấp tỉnh để nâng cấp, cải tạo các tỉnh lộ đi qua địa bàn xã. Tiếp tục tuyên truyền, vận động Nhân dân hiến đất mở rộng đường giao thông, thực hiện lồng ghép các chương trình, dự án, nguồn hỗ trợ của tỉnh với nguồn lực của xã, nguồn huy động trong Nhân dân để đầu tư nâng cấp mặt đường, rãnh thoát nước, điện chiếu sáng các tuyến đường trong khu dân cư³.

² Trên địa bàn xã Ngọc Liên hiện có 03 sản phẩm OCOP: (1) Miến dong Hương Ngọc của HTX DVNN và XD Thành Công; (2) Bột sắn dây Hương Quê và Bánh canh dong Toàn Phương của HTX DVNN Ngọc Tân.

³ Các tuyến đường xã tiếp tục hiến đất mở rộng và hoàn thiện mặt đường đạt chiều rộng mặt đường từ 7,5m trở lên. Các tuyến đường thôn, xóm tiếp tục hiến đất mở rộng và hoàn thiện mặt đường đạt chiều rộng mặt đường từ 4,5m trở lên.

+ Tập trung huy động nguồn lực để đầu tư đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng, huy động mọi nguồn lực để đầu tư, hoàn thành đưa vào sử dụng một số công trình đầu tư nâng cấp, mở rộng hệ thống giao thông nông thôn; thực hiện kiên cố hóa kênh mương, giao thông nội đồng theo phương thức nhà nước và nhân dân cùng làm. Tăng cường đầu tư trang thiết bị dạy và học cho các trường, trang thiết bị cho các trạm y tế xã

+ Tham mưu cho UBND xã thực hiện phối hợp với ngành điện lực triển khai các dự án đường dây và trạm biến áp theo quy hoạch trên địa bàn xã, đáp ứng nhu cầu điện sinh hoạt, sản xuất của nhân dân. Phối hợp với các đơn vị viễn thông thực hiện đầu nối, bó gọn các đường điện thoại, Internet, đảm bảo mỹ quan đô thị, nông thôn.

3.2.2. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện cho các cơ sở sản xuất kinh doanh phát triển; đẩy nhanh tiến độ, sớm đưa các dự án của nhà đầu tư đi vào hoạt động

- Tập trung rà soát, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn về thể chế, cơ chế, chính sách, trọng tâm là thủ tục đầu tư kinh doanh, tiếp cận đất đai, giải phóng mặt bằng, giao đất, cho thuê đất, tính tiền sử dụng đất, chất lượng nguồn nhân lực... tạo chuyển biến thực sự rõ nét trên các lĩnh vực.

- Chủ động nắm chắc tình hình biến động về giá nguyên, nhiên vật liệu, vật tư đầu vào, thị trường tiêu thụ và hoạt động của doanh nghiệp trên địa bàn xã để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, góp phần đẩy mạnh sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, không để gián đoạn sản xuất, nhất là những sản phẩm có đóng góp lớn cho tăng trưởng kinh tế, thu ngân sách, tạo việc làm. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng để mở rộng, phát triển sản xuất, kinh doanh.

- Thường xuyên rà soát tiến độ thực hiện các dự án đầu tư trực tiếp trên địa bàn xã; trên cơ sở đó, xác định rõ các khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân, đề xuất biện pháp tháo gỡ cho doanh nghiệp; đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý các dự án chậm tiến độ, gây lãng phí, vi phạm các quy định của pháp luật.

- Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp, tạo điều kiện thuận lợi để người dân, doanh nghiệp tiếp cận tín dụng ngân hàng, tạo nguồn vốn để triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh ngay từ đầu năm, nhất là các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng truyền thống như tiêu dùng, đầu tư, sản xuất kinh doanh, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

3.2.3. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và bảo vệ môi trường, chủ động phòng chống, ứng phó thiên tai.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả việc lập quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, kế hoạch sử dụng đất, kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất, kế hoạch GPMB hàng năm được phê duyệt. Quản lý, sử dụng hiệu quả diện tích đất công ích trên địa bàn xã; kiểm tra, rà soát các dự án đã được giao đất, cho thuê đất, đề nâng cao hiệu quả sử dụng đất, hoặc xử lý theo quy định. Đẩy nhanh tiến độ cấp GCNQSD đất cho nhân dân.

- Thực hiện nghiêm công tác quản lý nhà nước về đất đai, khoáng sản, kip

thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các vi phạm; thực hiện nghiêm việc khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn xã. Thực hiện hiệu quả việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn xã; phấn đấu đến năm 2030, có trên 87% chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý. Tập trung huy động mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước sạch cho nhân dân, tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 98,5%, trong đó tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn của Bộ y tế đạt 65,5% trở lên.

- Trên cơ sở khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương, đặc biệt là nguồn tài nguyên khoáng sản với 18 mỏ đá đang hoạt động, xã tập trung phát triển các ngành kinh tế chủ lực, đồng thời tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực phục vụ phát triển lâu dài. Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp hoạt động đúng quy định của pháp luật, đầu tư đổi mới công nghệ khai thác, chế biến theo hướng hiện đại, tiết kiệm tài nguyên, nâng cao giá trị sản phẩm. Đồng thời, tăng cường công tác giám sát việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường, an toàn lao động, phục hồi môi trường sau khai thác; yêu cầu các doanh nghiệp thực hiện nghiêm các biện pháp giảm thiểu bụi, tiếng ồn, rung chấn, xử lý nước thải, thu gom chất thải rắn và tưới nước các tuyến đường vận chuyển nhằm hạn chế ảnh hưởng đến đời sống Nhân dân và môi trường sinh thái. Kiên quyết không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng kinh tế.

4. Đẩy mạnh thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới

4.1. Mục tiêu: Phấn đấu đến năm 2029 xã Ngọc Liên đạt chuẩn nông thôn mới.

4.2. Nhiệm vụ, giải pháp:

- Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan:

+ Tham mưu triển khai Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026-2030; chủ trì phối hợp với các phòng, ngành, đơn vị có liên quan tiến hành rà soát, đánh giá lại thực trạng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã. Tham mưu đề xuất các nguồn vốn đầu tư các công trình dự án, từng bước hoàn thiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

+ Tham mưu cho UBND xã thực hiện phối hợp với MTTQ, các đoàn thể chính trị xã hội đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động nhân dân hiến đất để đầu tư cải tạo, nâng cấp, chỉnh trang kết cấu hạ tầng, trọng tâm là đường giao thông theo hướng đồng bộ, hiện đại và các phong trào thi đua, các mô hình hay, hiệu quả trong xây dựng nông thôn mới.

+ Tiếp tục lồng ghép các nguồn vốn, huy động các nguồn lực để đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động hiến đất để đầu tư cải tạo, nâng cấp, chỉnh trang kết cấu hạ tầng, trọng tâm là đường giao thông theo hướng đồng bộ, hiện đại và các phong trào phát triển kinh tế - xã hội; duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí ở các thôn đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới kiểu mẫu; duy trì và xây dựng các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao gắn với chỉnh

trang khu vực nông thôn theo hướng văn minh, xanh, sạch, đẹp, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, văn hóa đặc trưng của các dân tộc.

II. VỀ KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ, VĂN HÓA - XÃ HỘI, QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Phát triển mạnh, vững chắc về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

1.1. Mục tiêu: Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trên các lĩnh vực, cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính, xử lý công việc trên môi trường mạng để hạn chế tiếp xúc trực tiếp để phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động công vụ; đẩy mạnh số hoá hồ sơ, tài liệu, xây dựng, kết nối, chia sẻ tích hợp cơ sở dữ liệu dùng chung đảm bảo đồng bộ, liên thông, dễ khai thác, dễ sử dụng, nâng cao tỷ lệ hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

1.2. Nhiệm vụ và giải pháp:

- Triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ khoa học, kỹ thuật, các công nghệ mới trong các ngành, lĩnh vực. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất và quản lý, tập huấn, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho nông dân trong các khâu sản xuất nông nghiệp. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết công việc của cấp ủy, chính quyền và các cơ quan, đơn vị trong xã; công bố công khai các thủ tục hành chính trong giải quyết công việc cho tổ chức, công dân qua cổng thông tin điện tử của xã.

- Tập trung đẩy mạnh chuyển đổi số, tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng tăng trưởng kinh tế, xây dựng xã hội văn minh, thông minh. Triển khai hiệu quả, thực chất kế hoạch đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công, để phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn. Trọng tâm là chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trên các lĩnh vực, cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính, hạn chế tiếp xúc trực tiếp để phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động công vụ; xây dựng, kết nối, chia sẻ tích hợp cơ sở dữ liệu dùng chung đảm bảo đồng bộ, liên thông, dễ khai thác, dễ sử dụng, nâng cao tỷ lệ hài lòng của người dân và doanh nghiệp. Khuyến khích các doanh nghiệp, các thành phần kinh tế thực hiện chuyển đổi số để nâng cao năng suất lao động, quảng bá, giới thiệu sản phẩm trên nền tảng số; ưu tiên thu hút các doanh nghiệp đầu tư công nghệ tiên tiến, hiện đại, ứng dụng chuyển đổi số, chuyển đổi xanh đầu tư vào cụm công nghiệp trên địa bàn. Triển khai đồng bộ, hiệu quả các tiện ích xã hội số phục vụ Nhân dân; phấn đấu đến năm 2030 người dân đến tuổi trưởng thành tự thực hiện nộp hồ sơ thủ tục hành chính trên môi trường mạng đạt ngày càng cao. UBND xã chủ trì phối hợp với các đơn vị viễn thông (Viettel, VNPT, FPT,...), các tổ chức đoàn thể tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, cài đặt chữ ký số và sử dụng các tiện ích số cho người dân

2. Phát triển mạnh giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao; đảm bảo an sinh xã hội

2.1. Mục tiêu: Tỷ lệ dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin $\geq 95\%$; Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế trên tổng dân số năm 2030: 98%. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia năm 2030: 93,3%. Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động năm 2030: 36%; Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hằng năm: 1,37%.

2.2. Nhiệm vụ giải pháp:

- Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

+ Đổi mới phương thức tổ chức dạy và học; tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục, nhất là xây dựng kho dữ liệu, học liệu số cho cả giáo viên và học sinh; triển khai hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông 2018, không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giáo dục mũi nhọn; chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống và truyền thống lịch sử, văn hóa quê hương cho học sinh. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục - đào tạo; khuyến khích đầu tư phát triển giáo dục ngoài công lập theo quy định; thực hiện tốt công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập. Rà soát cụ thể, xây dựng lộ trình kế hoạch đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất đảm bảo 100% các trường được công nhận lại đạt chuẩn quốc gia sau 5 năm.

+ Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa - thông tin, thể dục, thể thao theo hướng chuẩn hóa, xã hội hóa: Đầu tư, nâng cấp đồng bộ hệ thống đài truyền thanh thông minh trên toàn xã, để nâng cao chất lượng các hoạt động thông tin, tuyên truyền; đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động văn hóa, thu hút các nguồn lực đầu tư cho các thiết chế văn hoá ở các thôn. Đẩy mạnh, nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

- Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và giáo dục mũi nhọn thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông mới theo hướng nâng cao phẩm chất và năng lực cho học sinh; duy trì vững chắc và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, giáo dục tiểu học, trung học cơ sở. Tiếp tục sắp xếp quy mô, mạng lưới trường, lớp học theo kế hoạch. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục và phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; đầu tư cơ sở vật chất: Phòng học bộ môn, nhà tập đa năng, trang thiết bị dạy và học gắn với xây dựng trường chuẩn quốc gia. Phấn đấu giai đoạn 2026- 2030 tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia là 93,3%

- Không ngừng nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân, đẩy mạnh ứng dụng kỹ thuật cao vào khám, chữa bệnh tại các trạm y tế; đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, tinh thần trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp cho y bác sĩ. Thực hiện tốt các hoạt động y tế dự phòng, đến năm 2030 tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin đạt 95%. Thực hiện xã hội hóa, huy động tối đa các nguồn lực để đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các trạm y tế. củng cố, nâng cao chất lượng xã đạt chuẩn quốc gia về y tế; phấn đấu tỷ lệ bao phủ BHYT toàn dân đạt

98%. Phối hợp với trạm y tế xã thường xuyên quan tâm chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, phấn đấu tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin đạt 95% trở lên. Duy trì và nâng cao chất lượng xã an toàn thực phẩm nâng cao.

- Thực hiện tốt các chính sách xã hội, nâng cao chất lượng công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững. Thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng chế độ đối với người có công và đối tượng chính sách xã hội, người nghèo theo quy định; quan tâm hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo việc làm, giúp người nghèo phát triển sinh kế, ổn định đời sống, tự vươn lên thoát nghèo bền vững. Chủ động đầu mối, phối hợp với các doanh nghiệp tổ chức các lớp đào tạo nghề, gắn với nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp. Tăng cường quản lý nhà nước về lao động trong các doanh nghiệp, kịp thời phát hiện và xử lý các vấn đề liên quan đến các chế độ của người lao động, hạn chế các vụ đình công, ngưng việc tập thể tại các doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, gắn với chuyển đổi cơ cấu lao động; thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, chính sách người có công, phấn đấu đến năm 2030, tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội giảm còn 36%; phát triển bảo hiểm y tế toàn dân, đến năm 2030 có trên 98% dân số tham gia bảo hiểm y tế; quan tâm thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội tại các doanh nghiệp. Thực hiện tốt chương trình giảm nghèo, lồng ghép có hiệu quả nguồn vốn đề đầu tư, hỗ trợ sản xuất, tạo việc làm, giúp người nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, chính sách người có công trên địa bàn xã.

III. VỀ QUỐC PHÒNG - AN NINH

1. Bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội

1.1. Mục tiêu: củng cố, kiện toàn, xây dựng lực lượng vũ trang đảm bảo về số lượng và chất lượng, phù hợp với mô hình tổ chức mới; tăng cường đảm bảo quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội. Tỷ lệ khu dân cư đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự hằng năm > 87,8%.

1.2. Nhiệm vụ, giải pháp:

- Quốc phòng: Ban chỉ huy quân sự xã chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan: Tiếp tục phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và Nhân dân để thực hiện hiệu quả chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Hoàn thành tốt các nhiệm vụ quân sự - quốc phòng địa phương hằng năm và chính sách hậu phương quân đội.

- An ninh: Công an xã chủ trì nắm chắc tình hình và triển khai các phương án bảo đảm an ninh trật tự, không để xảy ra bị động, bất ngờ, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của Nhân dân; chủ động giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh ở cơ sở. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị; xây dựng lực lượng Công an cấp xã chính quy thực sự là nòng cốt, bám cơ sở, gần dân, kịp thời giải quyết các vấn đề an ninh, trật tự từ sớm, từ xa.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở Kế hoạch này, Trưởng các phòng, ngành, cơ quan đơn vị tham mưu cho UBND xã xây dựng kế hoạch cụ thể cho từng lĩnh vực đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ trình UBND xã xem xét, quyết định làm cơ sở để triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch đề ra.

2. Các thôn trên địa bàn xã tổ chức quán triệt kế hoạch này đến với nhân dân; tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực lao động sản xuất, kinh doanh để hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ kế hoạch đề ra.

3. Văn phòng HĐND và UBND xã thường xuyên đôn đốc, kiểm tra các phòng, ban, ngành cấp xã và các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện tốt các nội dung kế hoạch, đảm bảo chất lượng và hoàn thành đúng thời gian quy định; định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND xã kết quả thực hiện và kiến nghị với Chủ tịch UBND xã xử lý trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị không thực hiện nghiêm chỉ đạo của UBND xã, Chủ tịch UBND xã.

Trên đây là Kế hoạch của Ủy ban nhân dân xã Ngọc Liên thực hiện Kế hoạch hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 109/NQ-CP ngày 16/4/2026 của Chính phủ cập nhật, bổ sung Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026-2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số” và Chương trình hành động số 19-CTr/TU ngày 05/3/2026 của BCH Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025-2030. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân xã (qua phòng Kinh tế) để được phối hợp giải quyết./.

PHỤ LỤC

MỘT SỐ NHIỆM VỤ CÓ THỜI GIAN CỤ THỂ ĐỂ THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 1259/QĐ-UBND NGÀY 24/4/2026 CỦA UBND TỈNH THANH HÓA THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 109/NQ-CP NGÀY 16 THÁNG 4 NĂM 2026 CỦA CHÍNH PHỦ CẬP NHẬT, BỔ SUNG CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG VÀ KẾT LUẬN SỐ 18-KL/TW CỦA TRUNG ƯƠNG VỀ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, TÀI CHÍNH QUỐC GIA VÀ VAY, TRẢ NỢ CÔNG, ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM 2026 - 2030 GẮN VỚI THỰC HIỆN MỤC TIÊU PHẤN ĐẤU TĂNG TRƯỞNG “2 CON SỐ” VÀ CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG SỐ 19- CTR/TU NGÀY 05 THÁNG 3 NĂM 2026 CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG, NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XX, NHIỆM KỲ 2025 - 2030, XÃ NGỌC LIÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /5/2026 của UBND xã Ngọc Liên)

Số TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Lãnh đạo UBND xã trực tiếp phụ trách chỉ đạo	Thời gian báo cáo UBND xã
I	Lĩnh vực Kinh tế					
1	Lập điều chỉnh cục bộ các đồ án quy hoạch chung trên địa bàn xã Ngọc Liên, tỉnh Thanh Hoá	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Đồ án điều chỉnh quy hoạch cục bộ	Đồng chí Phan Thị Hà - Chủ tịch UBND xã	Ngày 10/6/2026
2	Kế hoạch phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn xã Ngọc Liên	Phòng Kinh tế	Các đơn vị có liên quan, các thôn, làng	Kế hoạch	Đồng chí Phạm Văn Tùng - Phó Chủ tịch UBND xã	Quý II/2026
3	Kế hoạch xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 xã Ngọc Liên	Phòng Kinh tế	Các phòng, đơn vị có liên quan, các thôn, làng	Kế hoạch	Đồng chí Phạm Văn Tùng - Phó Chủ tịch UBND xã	Quý II/2026
4	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị, các thôn làng	Kế hoạch	Đồng chí Phạm Văn Tùng - Phó Chủ tịch UBND xã	Quý II/2026

5	Kế hoạch tích tụ đất nông nghiệp để sản xuất đất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao 5 năm 2026 - 2030	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị, các thôn làng	Kế hoạch	Đồng chí Phạm Văn Tùng - Phó Chủ tịch UBND xã	Quý II/2026
6	Đề án khai thác quỹ đất trên địa bàn xã Ngọc Liên giai đoạn 2026-2030.	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị, các thôn làng	Kế hoạch	Đồng chí Phạm Văn Tùng - Phó Chủ tịch UBND xã	Quý II/2026
7	Kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP giai đoạn 2026-2030	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị, các thôn làng	Kế hoạch	Đồng chí Phạm Văn Tùng - Phó Chủ tịch UBND xã	Quý II/2026
8	Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình phát triển thương mại, dịch vụ	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị, các thôn làng	Kế hoạch	Đồng chí Phạm Văn Tùng - Phó Chủ tịch UBND xã	Quý II/2026
9	Kế hoạch hành động thực hiện khâu Đột phá về xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội.	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị, các thôn làng	Kế hoạch	Đồng chí Phạm Văn Tùng - Phó Chủ tịch UBND xã	Quý II/2026
10	Kế hoạch hành động thực hiện đột phá về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, trọng tâm là giải phóng mặt bằng và cải cách thủ tục hành chính	Phòng Kinh tế	Các phòng ban, Trung tâm Phục vụ hành chính công, cơ quan, đơn vị, các thôn làng	Kế hoạch	Đồng chí Phan Thị Hà - Chủ tịch UBND xã	Quý II/2026
II	Lĩnh vực Văn hóa - Xã hội					
1	Kế hoạch nâng cao chất lượng trường chuẩn quốc	Phòng Văn hóa	Phòng Kinh tế, Các trường, các	Kế hoạch	Đồng chí Phạm Xuân Khánh - Phó	Quý II/2026

	gia giai đoạn 2026-2030.		đơn vị khác có liên quan		Chủ tịch UBND xã	
2	Kế hoạch nâng cao chất lượng hoạt động trung tâm HTCD sau sáp nhập trên địa bàn xã Ngọc Liên.	Phòng Văn hóa	Phòng Kinh tế, Các trường, các đơn vị khác có liên quan	Kế hoạch	Đồng chí Phạm Xuân Khánh - Phó Chủ tịch UBND xã	Quý II/2026